

*

Số 52 -CTr/HU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn huyện Đam Rông

Thực hiện Nghị Quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Đam Rông. Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Những kết quả đạt được

- Những năm qua, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các vấn đề về môi trường cơ bản được quản lý, kiểm soát tốt; rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đã được thu gom và xử lý hợp vệ sinh đạt trên 90% (trong đó: Xử lý tập trung tại bãi rác đạt tỷ lệ 38%, còn lại các hộ dân tự đốt, chôn tại vườn rẫy và nơi ở); 100% chất thải y tế được thu gom xử lý đúng quy định; đã lắp đặt 52 bể chứa, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, góp phần đưa tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt 38,3%. Đã đầu tư 17 công trình cấp nước sinh hoạt, qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93,5% (trong đó tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt khoảng 45%). Cảnh quan môi trường và diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; nhiều tuyến đường, khu dân cư, nơi công cộng được trồng nhiều cây xanh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, góp phần tăng diện tích cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ trên địa bàn huyện. Có 5/8 xã đã đạt tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng được quan tâm thực hiện, tỷ lệ che phủ rừng đến nay đạt 65%. Việc quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa, thủy điện ngày càng hiệu quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển sản xuất, công tác phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được các cấp ủy, chính quyền, các phòng ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm thực hiện với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, qua đó đã tác động tích cực, góp phần nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường của các tầng lớp nhân dân. Việc chấp hành, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của tổ chức, doanh nghiệp và người dân ngày càng cao hơn; hầu hết, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều cơ bản chấp hành tốt các thủ tục, quy định, có các biện pháp, công trình xử lý chất thải. Hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường được tăng cường; kịp thời phát hiện, xử lý các tổ chức, đơn vị, cá nhân sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Ý thức về bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế. Ở một số xã còn để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là hoạt động chăn nuôi gia súc thả rông, hoạt động chế biến nông sản (*sấy cà phê*), tình trạng vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường còn diễn ra.

- Việc xử lý rác thải sinh hoạt mới chỉ dừng lại ở hình thức tạm thời; toàn huyện chỉ có 1 bãi rác tại xã Rô Men chưa đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải phát sinh. Việc đưa vào hoạt động các bãi xử lý rác thải sinh hoạt tại các cụm xã (*gồm: Phi Liêng - Đạ K'Nàng; 3 xã khu vực Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M'Rông*) đến nay vẫn chưa thực hiện được do thiếu kinh phí.

- Việc xử lý rác thải nguy hại (*bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng*) chủ yếu chôn, đốt tại đồng ruộng, chưa có khu vực lưu chứa, chưa được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, do đó về lâu dài có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nước, đất đai.

- Công tác xử lý đối với lĩnh vực môi trường còn nhiều bất cập, khó khăn do không xác định được mức độ phát thải, ảnh hưởng mà chủ yếu xác định bằng cảm quan nên không có đủ cơ sở để lập hồ sơ xử lý.

II. QUAN ĐIỂM

- Bảo vệ môi trường là một nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành, là nhân tố sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân; vừa là mục tiêu, vừa là nội dung cơ bản phát triển bền vững; góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.

- Bảo vệ môi trường là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, gia đình và mỗi người dân; là biểu hiện của nếp sống văn hóa, đạo đức; là tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh và là sự nối tiếp truyền thống yêu thiên nhiên, sống hài hòa với tự nhiên của cha ông ta.

- Bảo vệ môi trường phải theo phương châm lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính, kết hợp xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái,

cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước với đẩy mạnh huy động nguồn lực trong xã hội và mở rộng hợp tác quốc tế; kết hợp giữa công nghệ hiện đại với các phương pháp truyền thống.

- Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, có tính đa ngành và liên vùng rất cao, vì vậy cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của các cơ quan Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về bảo vệ môi trường; chủ động giám sát, kiểm soát công tác quản lý môi trường, ngăn ngừa và hạn chế tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường của mỗi công dân, gia đình, cơ quan, đơn vị.

1.2. Nâng cao năng lực quản lý, ưu tiên biện pháp phòng ngừa ô nhiễm và suy thoái môi trường; kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững.

1.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân về bảo vệ môi trường.

1.4. Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật góp phần đảm bảo điều kiện vệ sinh, cảnh quan môi trường và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại hóa để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của huyện Đam Rông đến năm 2025 đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Yêu cầu

2.1. Giai đoạn đến năm 2025

- 100% cán bộ, công chức, đảng viên được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và địa phương về bảo vệ môi trường.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường đạt 95%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 65%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (nếu có) được xử lý đạt 100%; kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Tỷ lệ cụm công nghiệp được thành lập có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 50%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định đạt trên 60%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 85%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%.
- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách huyện.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Phân đầu 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường *(theo chỉ tiêu về môi trường quốc gia trong chiến lược 10 năm 2021 - 2030 tại Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)*.
- Duy trì độ che phủ rừng đạt trên 65%.
- Giảm 10% lượng khí phát thải nhà kính.
- Kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng *(theo mục tiêu của Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 28/11/2016 của Tỉnh ủy)*.
- Tỷ lệ cụm công nghiệp được thành lập có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định đạt trên 85%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 90%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%.
- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách huyện.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường

1.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xác định việc đảm bảo, nâng cao chất lượng môi trường là nhiệm vụ cần tập trung trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thường xuyên, lâu dài; đồng thời, chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.
- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *(khóa XI)* về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Nghị quyết.

- Đưa công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trở thành chỉ tiêu đánh giá thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động hàng năm và là một trong những tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ môi trường; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải tự giác, gương mẫu thực hiện và chỉ đạo thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Mỗi cán bộ, đảng viên cần làm tốt công tác bảo vệ môi trường gắn với việc tham gia hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường khu vực công cộng, chăm sóc cây xanh và giữ gìn vệ sinh môi trường tại nơi làm việc, nơi cư trú. Hàng tháng, trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ ở các tổ chức cơ sở đảng cần gắn với đánh giá, kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả tổ chức thực hiện.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tăng cường theo dõi, bám sát cơ sở, tập trung chỉ đạo và thực hiện chế độ đi thực tế kiểm tra việc chấp hành quy định về pháp luật bảo vệ môi trường *ít nhất mỗi quý/01 lần* tại địa phương, đơn vị được phân công phụ trách; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý *ít nhất mỗi quý/01 lần*; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, sản xuất, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm theo quy định.

1.2. Phân công: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy chỉ đạo trực tiếp; Ủy ban nhân dân huyện, các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, các đồng chí Huyện ủy viên phối hợp thực hiện.

2. Nâng cao nhận thức, ý thức, hành động về bảo vệ môi trường

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác bảo vệ môi trường theo hướng dẫn tuyên truyền bảo vệ môi trường, góp phần phát triển bền vững đất nước của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Thực hiện đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền theo hướng tiếp cận đa diện, có ảnh hưởng sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tầng lớp nhân dân đối với việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường. Theo đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu trong thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, quần chúng nhân dân tích cực tham gia giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đưa công tác bảo vệ môi trường vào định hướng nội dung sinh hoạt chi bộ và tuyên truyền định kỳ hàng tháng. Kết hợp giữa tuyên truyền trực quan với tuyên truyền trên không gian mạng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, tạo sự tác động mạnh mẽ tới ý thức của tầng lớp nhân dân; cấp ủy, chính quyền, các ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo mở chuyên trang, chuyên mục về công tác bảo vệ môi trường trên hệ thống phát thanh và trang thông tin điện tử của huyện, xã,... Thực hiện chính sách khen thưởng, tăng cường nêu gương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ môi trường và có sáng kiến, giải pháp, mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường. Đồng thời, tạo dư luận xã hội phê phán mạnh mẽ các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chính trị và các trường học nhằm cung cấp kiến thức, xây dựng ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và học viên. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức các hoạt động thiết thực để nâng cao ý thức tự giác bảo vệ môi trường cho học viên, học sinh, nhất là các nội dung về quản lý bảo vệ môi trường, phân loại chất thải và giảm sử dụng nhựa một lần.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm hệ thống dân vận từ huyện đến xã, thôn về công tác bảo vệ môi trường. Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt công tác giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường; trong đó tập trung thực hiện thu gom và phân loại chất thải rắn tại nguồn, giảm sử dụng nhựa một lần, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật,...Xác định tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó Tổ Dân vận các thôn, Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội đoàn thể là lực lượng nòng cốt.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên cơ sở gắn kết một cách phù hợp với cuộc vận động, phong trào, các mô hình, hoạt động, bao gồm: Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, Chương trình “*nói không với rác thải nhựa*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, phong trào “*Tuổi cao gương sáng*”, “*Hội viên Hội cựu chiến binh gương mẫu*”, “*5 không 3 sạch*”, các phong trào tình nguyện “*Bảo vệ môi trường*”, mô hình “*Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường*”,... đảm bảo toàn bộ các tuyến đường, vỉa hè, đường làng, ngõ thôn xóm, khu đất trống, đồng ruộng,...được các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đảm nhận, tự quản vệ sinh môi trường và hoạt động tích cực, hiệu quả. Đồng thời, thường xuyên và kiên trì nhắc nhở các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; đổ rác, chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định và luôn giữ gìn vệ sinh môi trường mọi lúc, mọi nơi.

- Chú trọng xây dựng và thực hiện các quy chế, hương ước, quy ước, cam kết về bảo vệ môi trường nói chung và vệ sinh môi trường nói riêng tại khu dân cư. Thực hiện đánh giá, bình xét chất lượng môi trường ở các khu dân cư do các tổ chức tự quản đảm nhận, từ đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động của Khối Dân vận các xã, Tổ dân vận các thôn, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hàng năm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các địa bàn, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình làm tốt; nhắc nhở, phê bình đối với những trường hợp vi phạm, làm chưa tốt. Tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả ở các khu dân cư để nhân rộng, tạo hiệu ứng lan tỏa trên địa bàn huyện.

- Phát huy vai trò giám sát trong công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư. Tăng cường sự phối hợp, đoàn kết giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ sở tôn giáo, cộng đồng; giữa Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể xã, thôn với cấp ủy chi bộ, trưởng thôn trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào về vệ sinh môi trường, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư và đem lại hiệu quả, ý nghĩa thiết thực.

2.2. Phân công: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy chỉ đạo trực tiếp; Ủy ban nhân dân huyện, các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, các đồng chí Huyện ủy viên phối hợp thực hiện.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

3.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường; khắc phục tình trạng tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, mang tính hình thức, chỉ coi trọng phát triển kinh tế mà buông lỏng, xem nhẹ vấn đề bảo vệ môi trường. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường từ huyện đến cơ sở theo hướng nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ năng, kiến thức quản lý bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, xác định trách nhiệm và phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị về quản lý và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Tích cực tham gia phối hợp với cơ quan có chức năng xây dựng và hoàn thiện công tác điều tra cơ bản, xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về môi trường, tăng cường công tác dự báo về tài nguyên và môi trường góp phần quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững và hiệu quả.

- Gắn mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của các ngành, địa phương. Quản lý chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ngay từ khi phê duyệt, quyết định chủ trương, cấp phép hoạt động các dự án đầu tư,... Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi cho các ngành kinh tế thân thiện với môi trường; hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, suy thoái môi trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai tại chỗ.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường. Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác quản lý việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Quan tâm đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, phương tiện, trang thiết bị hiện đại phù hợp với các quy định mới về quản lý chất thải.

- Thực hiện thu đúng, thu đủ thuế, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải nhằm bảo đảm kinh phí để xử lý chất thải và tạo nguồn vốn đầu tư trở lại cho hoạt động bảo vệ môi trường. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện tốt cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, chi trả dịch vụ hệ sinh thái nhằm tạo nguồn vốn đầu tư, duy trì công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.

3.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung; các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, các Đồng chí Huyện ủy viên tổ chức thực hiện.

4. Chú trọng công tác phòng ngừa và kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường

4.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nhất quán công tác lãnh đạo, chỉ đạo; lấy nhiệm vụ bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết không chấp thuận đầu tư và loại bỏ những dự án nguy cơ cao gây ô nhiễm làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Bảo vệ hiệu quả hệ sinh thái tự nhiên, phục hồi và nâng cao giá trị đa dạng sinh học được bảo tồn; mở rộng và nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống các di sản thiên nhiên; xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm đất rừng, săn bắt, khai thác, tiêu thụ các loại động vật hoang dã trái pháp luật trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường, nhằm phát hiện sớm và kịp thời xử lý nghiêm hành vi thu gom, thải bỏ chất thải trái quy định, gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm biện pháp phòng ngừa, sử dụng công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu, nguy cơ ô nhiễm môi trường. Triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác phối hợp giữa việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường các cấp với

hoạt động đấu tranh, phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường.

- Thiết lập và duy trì đường dây nóng tiếp nhận các thông tin, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về việc vi phạm trong lĩnh vực môi trường; giải quyết dứt điểm, không để phát sinh điểm nóng, tình trạng ô nhiễm kéo dài; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường (nếu có) gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân và tạo hình ảnh xấu trong dư luận.

- Thực hiện chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000.

- Tạo điều kiện triển khai các chính sách phát triển bền vững với nền kinh tế tuần hoàn là chủ đạo; phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu phát triển, cùng với đổi mới công nghệ xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng chất thải, sản xuất năng lượng từ chất thải; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái phù hợp, tăng khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích tiêu dùng bền vững, thân thiện với môi trường, hạn chế tối đa sử dụng hóa chất độc hại, giảm sử dụng sản phẩm nhựa một lần.

4.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung; các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, các Đồng chí Huyện ủy viên tổ chức thực hiện.

5. Đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực về bảo vệ môi trường

5.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách theo quy định pháp luật về môi trường; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư đa dạng hóa thành phần kinh tế tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt tham gia các dịch vụ thu gom, tái chế và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt; đầu tư, áp dụng công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; xây dựng các mô hình và phát triển kiến trúc xanh, nông nghiệp hữu cơ thân thiện với môi trường; thúc đẩy tiêu dùng, sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường. Tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường, nhất là nguồn vốn xã hội hóa đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

- Chú trọng đa dạng hóa các loại hình hoạt động bảo vệ môi trường; phát động phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường; xây dựng và thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường tại khu dân cư; nhân rộng các mô hình cộng đồng dân cư tự quản trong hoạt động bảo vệ môi trường; đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham

gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cơ quan truyền thông trong hoạt động bảo vệ môi trường.

5.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung; các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, các Đồng chí Huyện ủy viên tổ chức thực hiện.

6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường, thúc đẩy hợp tác về bảo vệ môi trường

6.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Khuyến khích thành lập các trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm tư vấn khoa học công nghệ môi trường, nông lâm nghiệp và các trung tâm đào tạo, tổ chức mạng lưới khuyến lâm, khuyến nông trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nhất là công nghệ xử lý, tái chế và tái sử dụng rác thải, chất thải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sản phẩm sạch.

- Tiếp tục ứng dụng và nhân rộng các giải pháp xử lý chất thải với chi phí thấp; hạn chế và giảm tối đa các hoạt động kinh tế sử dụng nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh hợp tác các địa phương giáp ranh của huyện trong tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu.

6.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung; các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, các Đồng chí Huyện ủy viên tổ chức thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động. Chú trọng kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về môi trường từ huyện đến cơ sở. Ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện các Quy định pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành pháp luật, tích cực thực hiện và tham gia các phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý về công tác bảo vệ môi trường trong thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền hiệu quả, thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; phê phán các hành vi vi phạm, kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình trên lĩnh vực bảo vệ môi trường.

5. Hội đồng nhân dân huyện phân bổ ngân sách hàng năm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình hành động; hàng năm cần lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị có vướng mắc phát sinh báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Chương trình hành động này được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- TT Huyện ủy, TT HĐND, UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành của huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Lộc